TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 134/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Ông Hoàng Sĩ Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 90/2023/HNGĐ-TLST ngày 08/3/2023, về việc " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn* ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2023/QĐ-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Diệu O,** sinh ngày 21/08/1988.

Địa chỉ: Khu dân cư (KDC) N, phường M, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Đài Loan.

Người được chị O ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án: Chị Vũ Thị Ch, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường L, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn : Anh **Hoàng Văn Th**, sinh ngày 13/8/1985.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu dân cư (KDC) N, phường M, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Đài Loan.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Hữu H**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: KDC T, phường L, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

(Chị O, anh Th, ông H có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền (có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L) nguyên đơn chị Phạm Diệu O trình bày:* Chị và anh Th tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 05/3/2012. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian. Sau đó để phát triển kinh tế, năm 2014 chị đã gửi con cho ông bà ngoại để đi nước ngoài, còn anh Th ra Quảng Ninh làm ăn. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, tuy nhiên do sống xa nhau lâu ngày nên tình cảm vợ chồng bị phai nhạt. Năm 2019 anh Th cũng sang Đài Loan lao động nhưng hai bên không chung sống cùng nhau và không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung : Chị và anh Th có một con chung là Hoàng Minh T, sinh ngày 25/3/2013. Trong thời gian chị đi nước ngoài, cháu T ở cùng với ông bà ngoại. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị O tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Văn Th hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do chị O không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Th nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Th tại gia đình. Bà Mạc Thị C là mẹ đẻ anh Th cung cấp, năm 2019 anh Th đi Đài Loan lao động, từ khi đi anh Th chưa về Việt Nam lần nào. Địa chỉ của anh Th ở nước ngoài bà không biết, nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh Th thường xuyên gọi điện thoại về gia đình. Bà C đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Th biết. Thông qua gia đình cũng như tại buổi làm việc với Tòa án, anh Th đã trực tiếp gọi điện thoại về và thể hiện quan điểm: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với chị O; Về con chung, anh xác định vợ chồng có một con chung là Hoàng Minh T, hiện đang ở cùng ông bà ngoại. Ly hôn anh đồng ý để chị O nuôi con, nếu chị O đi lấy chồng thì anh sẽ nuôi con, hàng tháng anh đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị O 1.000.000đ/tháng. Về tài sản chung, nợ chung không có, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Th đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Hữu H có quan điểm: Ông là bố đẻ chị O, còn anh Th là con rể ông. Tháng 01/2023 chị O về Việt Nam thăm gia đình và tiến hành thủ tục ly hôn với anh Th, đến ngày 19/02/2023 chị O quay lại Đài Loan làm việc, chị O thường xuyên gọi điện thoại về cho ông. Hiện tại, ông đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T là con chung của chị O và anh Th. Nay chị O và anh Th ly hôn, chị O ủy quyền cho ông chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, ông đồng ý. Ông đề nghị được giải quyết vắng mặt.

- Cháu Hoàng Minh T là con chung của chị O, anh Th có quan điểm khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, trong thời gian mẹ không ở Việt Nam cháu có nguyện vọng được ở với ông bà ngoại.

- Chị Vũ Thị Ch là người được chị O ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng. Sau khi nhận văn bản tố tụng chị đã thông tin cho chị O biết, chị O vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị O, anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị O được ly hôn anh Th. Về con chung: Giao cháu Hoàng Minh Th, sinh ngày 25/3/2013 cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị O 1.000.000đ/tháng. Trong thời gian chị O không ở Việt Nam, tạm giao cháu T cho ông Phạm Hữu H chăm sóc, nuôi dưỡng. Về án phí: Chị O phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Th phải chịu án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Diệu O và anh Hoàng Văn Th đều có hộ khẩu thường trú tại: phường M, thành phố L, tỉnh Hải Dương. Hiện tại chị O, anh Th đều lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị O không cung cấp được địa chỉ của anh Th tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày

26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh Th cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh Th được biết, anh Th thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Mạc Thị C. Bà C đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Th biết. Anh Th mặc dù không về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn, nhưng thông qua gia đình cũng như việc nói chuyện trực tiếp qua điện thoại, anh Th đã thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn với chị O. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Diệu O và anh Hoàng Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã L, (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 05/3/2012, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, H phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hai bên có thời gian dài sống xa cách dẫn đến không tìm thấy tiếng nói chung. Mặc dù đều làm việc tại Đài Loan nhưng vợ chồng không sống chung và không quan tâm đến nhau. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh Th. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị O và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O.

- *Về con chung:* Chị Phạm Diệu O và anh Hoàng Văn Th có một con chung là Hoàng Minh T, sinh ngày 25/3/2013. Hiện tại cháu T đang ở cùng ông bà ngoại. Ly hôn chị O có nguyện vọng được nuôi con, thông qua gia đình anh Th cũng đồng ý, đồng thời anh Th có quan điểm nếu sau này chị O xây dựng gia đình mới, thì anh sẽ nuôi con. Xét thấy, chị O và anh Th đều ở nước ngoài, cháu T hiện ở với ông bà ngoại từ nhỏ, được chăm sóc, học tập tốt. Do đó để ổn định cuộc sống của cháu, cần tiếp tục giao cháu T cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị O không ở Việt Nam, tạm giao cháu T cho ông Phạm Hữu H chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Nếu sau này, chị O không đủ điều kiện chăm sóc cháu T thì anh Th có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người nuôi con trong vụ án khác. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị O 1.000.000đ/tháng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về án phí: Chị Phạm Diệu O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Hoàng Văn Th phải chịu án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Diệu O được ly hôn anh Hoàng Văn Th.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Minh T, sinh ngày 25/3/2013 cho chị Phạm Diệu O chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Trong thời gian chị O không ở Việt Nam, tạm giao cháu T cho ông Phạm Hữu H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.000.000đ/1tháng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Văn Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi chị O có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Th không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Phạm Diệu O phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2021/0003968 ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị O đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Th phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Diệu O, anh Hoàng Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Ông Phạm Hữu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người được thị hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THA tỉnh Hải Dương;
- UBND phường M;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền